

Biểu số: 0404.3/BTNMT

Ban hành kèm theo Thông tư số
20/2018/TT-BTNMT, ngày 08/11/2018 của Bộ
Tài nguyên và Môi trường

Ngày nhận báo cáo: Ngày 15/3 năm sau

**HÀM LƯỢNG CÁC CHẤT
TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC BIỂN
TẠI KHU VỰC VÙNG BIỂN XA BỜ**

Năm.....

Đơn vị báo cáo: Tổng cục Môi
trường

Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Kế
hoạch - Tài chính

STT	Trạm/điểm quan trắc	Mã số	Tọa độ		Chì ($\mu\text{g/l}$)	Cadimi ($\mu\text{g/l}$)	Tổng crôm (Cr)	Thủy ngân ($\mu\text{g/l}$)	Asen ($\mu\text{g/l}$)	Xyanua ($\mu\text{g/l}$)	Tổng dầu, mỡ khoáng ($\mu\text{g/l}$)
			Kinh độ	Vĩ độ							
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7
1	Tỉnh/Thành phố A										
1.1	Trạm/điểm quan trắc X										
1.2	Trạm/điểm quan trắc Y										
											
2	Tỉnh/Thành phố B										
											

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu

(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 0404.3/BTNMT. Hàm lượng các chất trong môi trường nước biển tại khu vực vùng biển xa bờ

1. Phạm vi thống kê

Thống kê số liệu quan trắc hàm lượng các chất: chì, cadimi, tổng crôm, thủy ngân, asen, xyanua, tổng dầu mỡ khoáng trong môi trường nước biển tại vùng biển xa bờ trong năm tại các trạm/điểm quan trắc trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển.

2. Cách ghi biểu

Cột B: ghi tên các trạm/điểm quan trắc theo từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Cột C: ghi mã số các trạm/điểm quan trắc;

Cột D, E: ghi tọa độ các trạm/điểm quan trắc (kinh độ, vĩ độ);

Cột 1 đến cột 7: ghi giá trị trung bình của các đợt quan trắc trong năm của mỗi chất: chì, cadimi, tổng crôm, thủy ngân, asen, xyanua, tổng dầu mỡ khoáng tương ứng với mỗi trạm/điểm quan trắc ghi ở cột B.

3. Nguồn số liệu

- Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển;
- Các trạm quan trắc của các Bộ, ngành và địa phương;
- Các chương trình quan trắc chuyên đề, chương trình quan trắc của các Bộ, ngành, tổ chức khác.